

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Số: 44A/BC-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Nhà đầu tư.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300424088
- Vốn điều lệ: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3829 6316 - 38231747
- Số fax: (84.28) 38225067
- Website: saigonshipvn.com
- Mã cổ phiếu: SGS

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/9/1981:

Công ty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) ra đời theo Quyết định số 189/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/12/1992:

Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 175/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992), là DNNN thuộc UBND TP. Hồ Chí Minh do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý.

Ngày 02/6/1999:

Công ty được chọn để xây dựng Đề án cổ phần hóa theo Quyết định số 3171/QĐ-UB-KT của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2004: Công ty là Công ty con trực thuộc Công ty

Mẹ - Tổng Công ty cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo Luật DNNN (Quyết định số 172/2004/QĐ-UB của UBND TP.Hồ Chí Minh).

Ngày 09/12/2004:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số: 6205/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ngày 22/12/2005:

Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động – Bầu Ban quản lý, Ban kiểm soát theo qui định.

Ngày 14/4/2006:

Công ty được Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu – Vốn Điều lệ 109 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Samco chiếm 51%.

Ngày 01/5/2006:

Công ty chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đến nay:

Công ty hoạt động theo ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần - thay đổi lần thứ 11 ngày 21/02/2022.

Mã số Doanh nghiệp 0300424088.

Vốn điều lệ 144.200.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Đại lý tàu biển;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Khai thuê hải quan;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

Địa bàn kinh doanh: Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

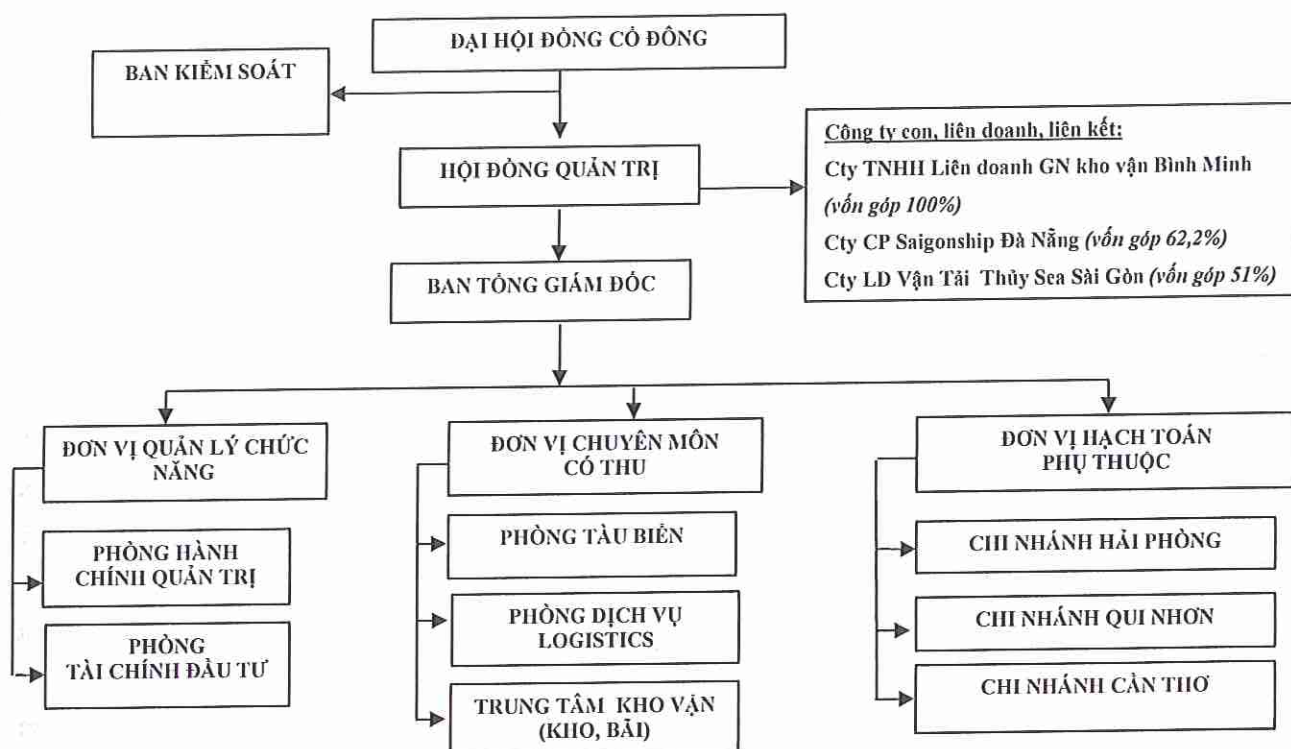
Các chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Quy Nhơn, số 15 Hoàng Quốc Việt, P. Thị Nại, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3 Các công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng – Công ty con - Tỷ lệ sở hữu vốn: 62,2%

Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh – Công ty con - Tỷ lệ sở hữu vốn: 100%

Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon – Công ty liên doanh, liên kết

4. Định hướng phát triển

– Mục tiêu kinh doanh: Tập trung phát triển bền vững các ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty gồm dịch vụ logistics và dịch vụ hàng hải.

- Dịch vụ logistics bao gồm: kho, bãi, giao nhận, vận tải đường bộ, khai thuê hải quan.
- Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Giữ môi trường xanh, sạch, đẹp tại nơi làm việc.
- Tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động.
- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ tốt, phục vụ tốt cho doanh nghiệp và cho xã hội;
- Tuyên truyền, động viên người lao động tham gia các hoạt động có ích cho xã hội như hiến máu nhân đạo, dọn dẹp khu vực sinh sống, nơi làm việc nhằm góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

5. Các rủi ro

❖ Rủi ro về kinh tế chung:

- Ngành nghề Logistics là tích hợp một chuỗi các công đoạn cơ bản (Đóng gói - Vận chuyển - Bảo quản - Phân phối) trong việc dịch chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến tiêu thụ và

ngược lại. Cho nên tác động của nền kinh tế đến ngành nghề rất lớn: bất cứ động thái nào của nền kinh tế làm thay đổi về Cơ cấu hàng hóa, số lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa, cung - cầu hàng hóa khu vực... đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu... sẽ tác động trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh nói chung và công ty nói riêng.

- Hoạt động xuất nhập khẩu gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế cùng với các chính sách phát triển kinh tế, khi các chính sách kinh tế về xuất nhập khẩu thay đổi sẽ tác động mạnh đến kim ngạch xuất nhập khẩu và từ đó sẽ làm ảnh hưởng đến ngành nghề hoạt động dịch vụ logistics.

❖ **Rủi ro về ngành nghề kinh doanh:**

- Theo xu hướng toàn cầu hóa cùng với việc Việt Nam gia nhập Tổ chức kinh tế thế giới WTO cũng như các hiệp định thương mại khu vực như: EVFTA, VKFTA, ... sẽ tạo thành một thị trường sôi động trong lĩnh vực Logistics, sự có mặt tham gia của các công ty Logistics nước ngoài dưới hình thức liên doanh, liên kết ... với các lợi thế vượt trội như: mạng lưới toàn cầu, công nghệ; quản trị vốn... sẽ dẫn đến tình hình cạnh tranh hết sức gay gắt.
- Đối với thị trường trong nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics ngày càng gia tăng. Ngoài việc làm đại lý cho các công ty Logistics nước ngoài tại Việt Nam thì việc gia tăng về số lượng các doanh nghiệp trong nước cũng tạo thành một thị trường cạnh tranh gay gắt về mọi khía cạnh: Giá dịch vụ - chất lượng dịch vụ - chia sẻ hoặc thôn tính thị phần.

❖ **Rủi ro về chính sách tiền tệ:**

- Doanh thu và chi phí từ hoạt động logistics phát sinh ngoại tệ. Nên khi chính sách tiền tệ có sự biến động: chính sách quản lý ngoại hối, tỷ giá... sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

❖ **Rủi ro khác:**

- Tính hoàn thiện và thực hiện của hệ thống pháp luật ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và đến Công ty nói riêng.
- Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... hoặc một số rủi ro do tính đặc trưng của lĩnh vực hoạt động như: bảo hiểm, cướp biển, gian lận thương mại...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (ĐVT: Triệu đồng)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty chưa được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua, do đó việc so sánh kết quả thực hiện của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 chỉ căn cứ vào kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt để trình ĐHĐCĐ.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023 trình ĐHĐCĐ	Thực hiện 2023	TH 2023/KH 2023
Tổng doanh thu	174.096	160.616	92,26%
Tổng chi phí	121.561	99.301	81,69%
Tổng lãi (lỗ) trước thuế	52.535	61.315	116,71%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm gần nhất	Miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Hưởng	Tổng Giám đốc	01/07/2021	
Ông Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc	17/05/2021	31/07/2023
Bà Lê Thị Thanh Thuận	Phó Tổng Giám đốc	14/12/2023	
Ông Phạm Minh Anh	Kế Toán trưởng	02/05/2020	

- Tại ngày 31/12/2023, tổng số nhân viên của Công ty là 74 người (tại ngày 31/12/2022 là 70 người).

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tùy theo điều kiện công việc, các đơn vị có thể làm thêm giờ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Các chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đà Nẵng, Việt Nam	Công ty con
Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	TPHCM, Việt Nam	Công ty con
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	TPHCM, Việt Nam	Công ty Liên kết

Đầu tư vào công ty con

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
(i) Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng	11.236.134.000	11.236.134.000
(ii) Công ty TNHH liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	81.362.270.204	81.362.270.204
	92.598.404.204	92.598.404.204

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và đăng ký thay đổi ngày 23 tháng 09 năm 2021, Vốn điều lệ của Công ty CP Saigonship Đà Nẵng là 20.000.000.000VNĐ. Đến ngày 31/12/2023, Công ty SSC sở hữu 1.243.904 cổ phần, tương đương 62,2% trên vốn điều lệ doanh nghiệp này.

Hoạt động chính của doanh nghiệp là vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý hàng hải; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; mua bán, cho thuê sửa chữa container. Sản xuất, mua bán romooc.

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty CP Saigonship Đà Nẵng có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306632711 ngày 31/12/2008 và giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 23/07/2021 do Sở KHĐT TPHCM cấp, vốn góp của Công

ty trong Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh là 66.000.000.000VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

Hoạt động chính của doanh nghiệp là dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ khai thuê hải quan; dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; dịch vụ hỗ trợ vận tải khác và giám định hàng hóa.

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	18.983.934.769	18.983.934.769
	18.983.934.769	18.983.934.769

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 2 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là 1,224,000 USD, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn đã ngừng hoạt động từ năm 2009 do hoạt động thua lỗ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	2023/2022
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	261.855.671.799	310.733.249.554	118,67%
Doanh thu thuần	168.259.216.736	142.308.521.587	84,58%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	51.580.590.550	61.254.418.429	118,75%
Lợi nhuận khác	880.114.611	60.466.782	6,87%
Lợi nhuận trước thuế	52.460.705.161	61.314.885.211	116,88%
Lợi nhuận sau thuế	43.320.405.703	50.717.367.238	117,08%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	5,44	6,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	5,44	6,90	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,14	0,12	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,13	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	628,11	466,23	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,64	0,46	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,26	0,36	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,18	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,17	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,31	0,43	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tính đến 31/12/2023, tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 14.420.000 CP

a) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: cổ đông sở hữu từ 5% vốn trở lên gồm:

Stt	Tên cổ đông	31/12/2023		01/01/2023	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO)	7.354.200	51%	7.354.200	51%
2	Cty TNHH MTV Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu	5.396.354	37,42%	5.396.354	37,42%

- Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/12/2023):

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
I Cổ đông trong nước	563	14.377.650	99,71%
1. Pháp nhân	5	12.750.757	88,42%
2. Thê nhân	558	1.626.893	11,28%
II Cổ đông nước ngoài	5	26.650	0,29%
1. Pháp nhân	1	15.700	0,11%
2. Thê nhân	4	26.650	0,18%
Tổng cộng	568	14.420.000	100%

- b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện tại không nắm giữ cổ phiếu quỹ, trong năm 2023 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.
- d) Các chứng khoán khác: không phát sinh.

6. Trách nhiệm với môi trường và xã hội của công ty

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Năm 2023, Công ty nộp ngân sách nhà nước 20,57 tỷ đồng.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách với người lao động theo quy định của pháp luật.

Đóng góp các quỹ xã hội, quỹ vì người nghèo.

Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, nước cho hoạt động của văn phòng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	(%) TH 2023/ TH2022	(%) TH 2023/ KH 2023
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	168.259	142.309	156.443	84,58%	90,97%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c dịch vụ	168.259	142.309	156.443	84,5	90,97%
4	Giá vốn hàng bán	119.396	89.982	111.129	75,36%	80,97%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.863	52.326	45.314	107,09%	115,48%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12.433	18.221	17.643	146,55%	103,27%
7	Chi phí tài chính	39	30	10	76,42%	297,20%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	-	-		
8	Chi phí bán hàng	-	-	-		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.677	9.263	10.417	95,72%	88,92%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	51.581	61.254	52.530	118,75%	116,61%
11	Thu nhập khác	896	87	10	9,71%	870,00%
12	Chi phí khác	16	27	5	168,12%	530,60%
13	Lợi nhuận khác	880	60	5	6,87%	8,27%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.461	61.315	52.535	116,88%	116,71%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.140	10.598	9.093	115,94%	116,54%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43.320	50.717	43.442	117,08%	116,75%

Công ty chuyển hướng chiến lược và tập trung vào ngành nghề cốt lõi là: Dịch vụ logistic và Dịch vụ hàng hải như: dịch vụ bãi container, dịch vụ kho hàng, Đại lý tàu biển, dịch vụ giao nhận, dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy ... nhằm phát huy thế mạnh, lợi thế về cơ sở vật chất, mạng lưới hoạt động của các văn phòng - chi nhánh tại tất cả các cảng trong nước.

Trong năm 2023, Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty tăng 7,09% so với thực hiện 2022, vượt 15,48% kế hoạch 2023.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

☐ Tài sản ngắn hạn:	188.742.668.697
Tiền và các khoản tương đương tiền:	17.966.366.212
Đầu tư tài chính ngắn hạn:	148.200.000.000
Các khoản phải thu:	20.397.853.939
Hàng tồn kho:	203.184.248
Tài sản ngắn hạn khác:	1.975.264.298
☐ Tài sản dài hạn:	121.990.580.857
Các khoản phải thu dài hạn:	411.000.000
Tài sản cố định:	20.887.019.642
Bất động sản đầu tư:	3.279.545.018
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	2.587.824.062
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	92.598.404.204
Tài sản dài hạn khác:	2.226.787.931

b) Tình hình nợ phải trả:

☐ Nợ phải trả:	36.239.172.225
Nợ ngắn hạn:	27.334.132.225
Nợ dài hạn:	8.905.040.000

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2023, Công ty không có thay đổi cơ cấu tổ chức và tiếp tục áp dụng Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin.

4. Kế hoạch phát triển

❖ Hoạt động kinh doanh:

- Với các bộ phận kinh doanh: Giao chỉ tiêu kinh doanh cụ thể về doanh thu, lợi nhuận cho người đứng đầu phụ trách. Xây dựng cơ chế lương thưởng phù hợp nhằm thúc đẩy khuyến khích người lao động.
- Mạnh dạn thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ.
- Đặt ra mục tiêu đánh giá, xác định phân khúc thị trường, khách hàng để phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ. Với dịch vụ được đánh giá là thế mạnh cần được đầu tư và phát huy.
- Xây dựng, giới thiệu, kết nối các dịch vụ của các chi nhánh, công ty con và các cổ đông. Đẩy mạnh và tạo lợi thế trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, tạo thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng chỉ tiêu phát triển doanh thu, kiểm soát chi phí, đào tạo đội ngũ sale và phát triển thị trường.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng. Giao kết với khách hàng để cùng nâng cao sản lượng, hiệu quả trên tinh thần hài hòa lợi ích, rủi ro chia sẻ.

- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.

- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài việc duy trì tốt khách hàng hiện hữu, Công ty đang thúc đẩy phát triển thêm khách hàng mới. Tập trung vào các dịch vụ có lợi thế hướng đến chuyên môn hóa hoạt động giao nhận.

❖ **Đầu tư phát triển và Nguồn vốn:**

– **Đầu tư tạo tài sản**

- Đánh giá, điều chỉnh và triển khai các dự án đầu tư đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua chủ trương như Dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi tại TTKV, dự án 2.105.

❖ **Tài chính và Quản trị rủi ro**

- Cập nhật, rà soát và xây dựng, hoàn chỉnh các quy định, qui trình trong đầu tư, mua sắm, thanh toán dịch vụ, ...trong mọi hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ theo quy định của nhà nước.

- Tăng cường kiểm soát chi phí, công nợ...tính tuân thủ các quy định, quy trình trong công tác tài chính kế toán.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính đảm bảo tính chính xác, nhanh, thống nhất, đồng bộ đối với toàn bộ công ty.

❖ **Tổ chức và nhân lực:**

- Xây dựng các qui trình thực hiện công việc chuẩn (SOP) đối với từng loại hình dịch vụ công việc tạo tiền đề cho việc tuyển dụng, phân công công việc, đánh giá tính hiệu quả công việc. Đồng thời là thước đo chuẩn để sắp xếp, phân công lao động cho phù hợp với kỹ năng và năng lực.

- Tiếp tục tái cơ cấu lại tổ chức bộ máy công ty theo hướng quản trị dọc với phương châm tinh gọn, chuyên nghiệp và phân cấp trách nhiệm trực tiếp và đa chiều.

- Xây dựng và phát triển chiến lược đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cơ sở đào tạo bên ngoài kết hợp với đào tạo nội bộ và đa dạng loại hình như học tập trung, học ngoài giờ... Chú trọng đào tạo cán bộ/ nhân viên tiếp thị với mục tiêu nâng cao và phát triển dịch vụ Logistics.

❖ **Giải pháp công nghệ**



- Tiếp tục nâng cấp hiệu quả việc sử dụng các phần mềm công nghệ vào từng lĩnh vực hoạt động của công ty: Phần mềm kế toán, phần mềm giao nhận, phần mềm quản trị nhân sự, phần mềm khai thác bãi, chữ ký số ... và phần mềm BES quản trị qua mạng.
- Mạnh dạn tiếp cận và đầu tư các nền tảng công nghệ để nắm bắt, đón đầu và tạo lợi thế cung cấp dịch vụ Logistics.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách với người lao động theo quy định của pháp luật.

Đóng góp cho các quỹ xã hội, quỹ vì người nghèo hàng năm.

Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, nước cho hoạt động của văn phòng. Hạn chế việc xả thải trong hoạt động SXKD.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Doanh thu đạt 160.616,04 triệu đồng (92,26% kế hoạch); chi phí 99.301,15 triệu đồng (81,69% kế hoạch); lợi nhuận trước thuế đạt 61.314,89 triệu đồng (116,71% kế hoạch).

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác quản trị, kế toán tài chính, chế độ chính sách với người lao động.

Thực hiện đóng góp cho các quỹ xã hội, quỹ vì người nghèo hàng năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ từ đại học trở lên, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Đưa ra các giải pháp cụ thể, quyết liệt để hoàn thành các Nghị quyết, các công việc còn đang thực hiện.
- Đề ra chương trình làm việc cụ thể của HĐQT hàng tháng, quý...
- Cập nhập, hoàn thiện chiến lược phát triển công ty trong trung hạn và dài hạn.
- Kiểm tra, sửa đổi và bổ sung để hoàn thiện các Quy chế công ty cho phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.
- Bảo toàn và phát triển vốn các cổ đông, đảm bảo thu nhập người lao động.
- Chú trọng và có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho công ty nhất là nhân lực cấp cao.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2023:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP SGS	
		Đại diện	Cá nhân
Ông Lê Minh	Chủ tịch	2,451,400	115,360
Ông Trần Thiện	Thành viên	2,698,177	
Ông Phạm Văn Hưởng	Thành viên	2,451,400	
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	2,451,400	
Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên	2,698,177	

b) Hoạt động của HĐQT năm 2023

– Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện quyền lợi cho các cổ đông. HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ công ty và quy định pháp luật liên quan.

– HĐQT tổ chức họp định kỳ, đột xuất để kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và phát triển đúng định hướng, ngoài ra HĐQT công ty cũng thường xuyên bàn bạc trao đổi với Ban lãnh đạo công ty nhằm chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD. Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 29 Nghị quyết được công ty thực hiện như sau:

TT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
1	01/NQ-HĐQT-SSC	10/01/2023	V/v nâng bậc lương cho ông Phạm Văn Hưởng – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC	10/01/2023	V/v nâng bậc lương cho ông Lê Minh – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC	10/01/2023	V/v nâng bậc lương cho ông Phạm Minh Anh – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC	10/01/2023	V/v thông qua chủ trương nhân sự Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	Đã thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC	07/03/2023	V/v lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC	22/03/2023	V/v điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 2) Gói thầu “Cung cấp xe đầu kéo container” thuộc dự án “Mua mới xe đầu kéo và romooc”	Đã thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC	22/03/2023	V/v phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án “Mua mới xe đầu kéo và romooc”	Đã thực hiện
8	08/NQ-HĐQT-SSC	26/04/2023	V/v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	Đã thực hiện

TT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
9	09/NQ-HĐQT-SSC	27/04/2023	V/v hủy danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 được lập ngày 28/03/2023; lập danh sách cổ đông mới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	Đã thực hiện
10	10/NQ-HĐQT-SSC	28/04/2023	V/v phê duyệt lựa chọn đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT-SSC	28/04/2023	V/v thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	Đã thực hiện
12	12/NQ-HĐQT-SSC	28/04/2023	V/v thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	Đã thực hiện
13	13/NQ-HĐQT-SSC	28/04/2023	V/v thông qua bổ nhiệm nhân sự Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn	Đã thực hiện
14	14/NQ-HĐQT-SSC	22/5/2023	V/v thông qua thành thị thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đã thực hiện
15	15/NQ-HĐQT-SSC	22/5/2023	V/v phê duyệt thông qua hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2023 (Hợp đồng/giao dịch với Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh và Công ty CP Saigonship Đà Nẵng)	Đã thực hiện
16	16/NQ-HĐQT-SSC	22/5/2023	V/v phê duyệt thông qua hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2023 (Hợp đồng/giao dịch với Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV và Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV – Xí nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc)	Đã thực hiện
17	17/NQ-HĐQT-SSC	22/5/2023	V/v phê duyệt thông qua hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2023 (Hợp đồng/giao dịch với Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu và Công ty CP Vận tải biển GLS)	Đã thực hiện
18	18/NQ-HĐQT-SSC	06/6/2023	V/v thông qua thành thị thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đã thực hiện
19	19/NQ-HĐQT-SSC	08/6/2023	V/v thông qua thành thị thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đã thực hiện
20	20/NQ-HĐQT-SSC	10/6/2023	V/v thông qua chương trình và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Đã thực hiện
21	21/NQ-HĐQT-SSC	10/6/2023	V/v thành lập Ban Kiểm tra tư cách đại biểu	Đã thực hiện

TT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
22	22/NQ-HĐQT-SSC	14/7/2023	V/v tổ chức lấy phiếu ý kiến cổ đông năm 2023	Đã thực hiện
23	23/NQ-HĐQT-SSC	14/7/2023	V/v thông qua Đơn từ nhiệm của ông Lê Minh – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	Đã thực hiện
24	24/NQ-HĐQT-SSC	29/9/2023	V/v phê duyệt kết quả kinh doanh, BCTC và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2022 của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	Đã thực hiện
25	25/NQ-HĐQT-SSC	29/9/2023	V/v phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2023 của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	Đã thực hiện
26	26/NQ-HĐQT-SSC	29/9/2023	V/v phê duyệt đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	Đã thực hiện
27	27/NQ-HĐQT-SSC	23/11/2023	V/v tái bổ nhiệm ông Hồ Quyết Thắng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đã thực hiện
28	28/NQ-HĐQT-SSC	23/11/2023	V/v bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Thuận giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn	Đã thực hiện
29	29/NQ-HĐQT-SSC	23/11/2023	V/v thông qua mức lương và các điều khoản khác của Hợp đồng lao động với bà Lê Thị Thanh Thuận – Phó TGD Công ty	Đã thực hiện

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2023:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng CP
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	26/07/2018, tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021		0
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Thành viên	19/06/2020, tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021		0
Bà Dương Thị Kim Kiều	Thành viên	19/06/2020 tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021		0

❖ Nội dung cần lưu ý:

Ngày 28/7/2022, Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (SSC) đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với bà Dương Thị Kim Kiều và bầu ông Đồng Đăng Sơn giữ chức vụ thành viên BKS thay thế bà Dương Thị Kim Kiều. Tuy nhiên, Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 1016/2023/QĐPT-KDTM của Tòa án Nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh ngày 29/9/2023 đã chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu (cổ đông có tỉ lệ góp vốn là 37,42%) theo hướng hủy bỏ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC của ĐHCĐ Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn. Do đó, bà Dương Thị Kim Kiều tiếp tục là thành viên của BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:**

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT) trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) và các quy định khác của pháp luật.

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Giám đốc điều hành:**

- Ban Kiểm soát (BKS) Công ty thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc thông qua triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ, triển khai Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Giám sát các quyết định điều hành, quyết định ủy quyền điều hành của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và người được ủy quyền.

❖ **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định cho BKS.

- Các cuộc họp quan trọng của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh đều mời đại diện BKS tham dự.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Quỹ thù lao HĐQT theo kế hoạch năm 2023 trình ĐHCĐ: 312 triệu đồng. Trong đó:

- Mức thù lao hàng tháng của Chủ tịch HĐQT: 6 triệu đồng
- Mức thù lao hàng tháng của Thành viên HĐQT: 5 triệu đồng

Quỹ thù lao BKS theo kế hoạch năm 2023 trình ĐHCĐ: 156 triệu đồng. Trong đó:

- Mức thù lao hàng tháng của Trưởng BKS: 5 triệu đồng
- Mức thù lao hàng tháng của Thành viên BKS: 4 triệu đồng

Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS và BTGD năm 2023 đã chi:

STT	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao (vnd)
I	Hội đồng Quản trị		
1	Lê Minh	CT. HĐQT	24,000,000
2	Trần Thiện	Thành viên	18,000,000
3	Phạm Văn Hường	Thành viên	18,000,000
4	Huỳnh Như Ý	Thành viên	18,000,000
5	Nguyễn Văn Long	Thành viên	18,000,000
II	Ban Kiểm soát		
1	Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	18,000,000
2	Nguyễn Thị Huyền Trang	Kiểm soát viên	12,000,000
III	Ban Tổng Giám đốc và KTT		
1	Phạm Văn Hường	Tổng Giám đốc	650.000.000
2	Lê Minh	Phó TGD (đến 31/07/2023)	220.385.000
3	Lê Thị Thanh Thuận	Phó TGD (từ 14/12/2023)	19.642.857
4	Phạm Minh Anh	Kế toán trưởng	385.000.000

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm các cổ đông nội bộ của Công ty không có giao dịch cổ phiếu.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Cơ khí giao thông Vận tải Sài Gòn-TNHH MTV	Cổ đông lớn, chiếm 51% Cổ phần Công ty	Số: 4106000074 Ngày cấp: 04/04/2005 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP.HCM	262-264 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM	Năm 2023	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 651.761.552 VNĐ; Thu tiền chi hộ: 586.846.627 VNĐ; Chi hộ: 508.828.210 VNĐ
2	Công ty TNHH Dịch vụ tiếp vận Toàn Cầu	Cổ đông lớn, chiếm 37,42% cổ phần Công ty	Số: 0304995011 Ngày cấp: 03/06/2020 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP.HCM	S26-28 Đường số 1, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Hồ Chí Minh	Năm 2023	Phí nâng hạ container: 2.210.100 VNĐ
3	Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	Công ty con	Số: 0306632711 Ngày cấp: 06/01/2021 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP.HCM	27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức	Năm 2023	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 3.760.979.195 VNĐ; Phí dịch vụ kho: 641.244.909 VNĐ; Thu tiền lợi nhuận được chia: 8.714.582.256 VNĐ
4	Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng	Công ty con	Số: 0401358956 Ngày cấp: 08/05/2020 Nơi cấp: Phòng ĐKKD	Khu B1-6 KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Quận	Năm 2023	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 11.600.000 VNĐ; Phí dịch vụ đại lý tàu: 479.412.400 VNĐ;

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			– Sở KHĐT TP Đà Nẵng	Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Việt Nam		Saigonship Đà Nẵng chi hộ: 19.372.099.184 VNĐ; Cổ tức được chia: 1.368.294.000 VNĐ
5	Công ty CP Vận tải biển GLS	Ông Trần Thiện là CT HĐQT Công ty CP Vận tải biển GLS	Số: 0312390972 Ngày cấp: 03/06/2020 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM	S26-28 Đường số 1, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Hồ Chí Minh	Năm 2023	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 158.353.344 VNĐ; Phí dịch vụ kho, cước vận chuyển: 96.888.318 VNĐ; Chi hộ: 258.966.352 VNĐ; Thu tiền chi hộ: 305.874.052 VNĐ

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên 2023 đã soát xét và Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán. Lý do: Công ty chưa lựa chọn được đơn vị kiểm toán.

Giải pháp khắc phục: Hội đồng quản trị Công ty đang tiếp tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 để thực hiện soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đến ngày 19/04/2024, Công ty chưa lựa chọn được đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính.

Địa chỉ cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của công ty

09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Hoặc có thể xem tại địa chỉ <http://saigonship.com.vn/>

Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kính thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở

GDCK Hà Nội, quý cổ đông, quý nhà đầu tư được rõ.

Trân trọng./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Hưởng